

Số: 09/TB-TH THĐ

P. Lê Chân, ngày 19 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO LỰA CHỌN ĐỐI TÁC LIÊN KẾT
với các trung tâm phục vụ hoạt động ngoài giờ học chính khóa

Kính gửi: Các Trung tâm giảng dạy Tiếng Nhật, Tiếng Anh, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng Công dân số.

I. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương khóa XI “Về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, trong đó tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Căn cứ Nghị định số 186/ND-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Căn cứ Nghị định số 186/ND-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025;

- Căn cứ Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, trong đó môn Ngoại ngữ là



môn học tự chọn ở lớp 1, lớp 2 và bắt buộc ở lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

- Công văn số 3818/BGDDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học.

- Căn cứ Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018-2025;

- Căn cứ Công văn số 1123/SGDDĐT-GDTH-CN&ĐH ngày 16/8/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hoạt động liên kết đào tạo đối với các trung tâm ngoại ngữ, tin học, giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Căn cứ Công văn số 1724/SGDDĐT-GDTH-CN&ĐH ngày 03/12/2018 về việc triển khai Kế hoạch Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018-2025

- Căn cứ Công văn số 3816/BGDDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học các môn ngoại ngữ theo chương trình GDPT 2018;

- Căn cứ công văn số 3899/BGDDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học;

- Căn cứ công văn số 4555/BGDDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Căn cứ công văn số 5954/SGDDĐT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

- Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về “Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng

- Căn cứ công văn số 2960/SGDDĐT-GDTH-CN&ĐH ngày 14/5/2025 của Sở GD&ĐT về việc điều chỉnh cho phép hoạt động đối với Trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên và Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (bổ sung).

- Căn cứ công văn số 5997/SGDDĐT-GDTH-GDNN&ĐH ngày 27/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động đối với các trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo sử dụng các phòng học và trang thiết bị sẵn có của trường để tổ chức hoạt động liên kết, mở các lớp học đảm bảo hoạt động giáo dục kỹ năng sống, Tiếng Nhật, Tiếng Anh, giáo dục kỹ năng Công dân số và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa phục vụ nhu cầu học tập của học sinh và nhiệm vụ của nhà

trường năm học 2025 - 2026.

Trường TH Trần Hưng Đạo thông báo lựa chọn các đối tác có năng lực, chuyên môn, kinh nghiệm nhằm liên kết với nhà trường tổ chức triển khai giảng dạy chương trình và mong muốn có thêm thông tin chi tiết với các yêu cầu đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và chương trình giáo dục phổ thông.

II. THÔNG TIN ĐƠN VỊ

1. Địa điểm tổ chức liên kết giảng dạy

- Trường: TH Trần Hưng Đạo
- Địa chỉ: Số 416 đường Tô Hiệu - Phường Lê Chân – Thành phố Hải Phòng
- Đại diện: Nguyễn Thị Kim Viên - Chức vụ: Hiệu trưởng
- Mã số thuế: 0200978318

2. Thời gian liên kết giảng dạy

- Thời gian tổ chức giảng dạy: Học kỳ II, năm học 2025 – 2026
- Thời gian học cụ thể theo thời khóa biểu năm học 2025 – 2026 của trường TH Trần Hưng Đạo bảo đảm phù hợp với kế hoạch, nhiệm vụ của năm học.
- Thời lượng dự kiến 35 phút/tiết.
- Khối: 1,2,3,4,5.

III. TÀI SẢN LIÊN KẾT

1. Về phòng học:

Tổng số có 27 phòng kiên cố, cụ thể:

- Dãy nhà A: 16 phòng, diện tích 52 m²/phòng.
- Dãy nhà B: 11 phòng, diện tích 52 m²/phòng.

2. Về tài sản và các trang thiết bị khác

- 27 ti vi
- 27 bộ bàn ghế giáo viên
- Có đầy đủ bộ bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh; điều hòa, quạt trần và quạt treo tường, hệ thống đèn chiếu sáng đầy đủ; các công cụ, dụng cụ cần thiết khác bảo đảm cho việc liên kết đạt hiệu quả.

3. Việc tuân thủ quy định của Luật Tài sản công và Nghị định số 186/2025/NĐ-CP khi sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết

Tài sản công của nhà trường được sử dụng để thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, nhà trường sẽ sử dụng thời gian còn trống có thể phục vụ cho hoạt động liên kết với các trung tâm Tiếng Anh, Tiếng Nhật, Kỹ năng sống, Công dân số thời gian sử dụng các phòng học vào mục đích liên kết căn cứ theo thời khóa biểu của nhà trường.

Nhà trường tính số tiền tương ứng với số phân bổ khấu hao tài sản công sử dụng vào mục đích liên kết, xác định theo quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 12, khoản 2 và khoản 4 Điều 15 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

IV. PHƯƠNG ÁN LIÊN KẾT

1. Mục đích liên kết:

Tổ chức khai thác sử dụng các phòng học và trang thiết bị sẵn có của trường để tổ chức các lớp học đảm bảo hoạt động giáo dục kỹ năng sống, Tiếng Anh, Tiếng Nhật, Kỹ năng Công dân số và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, tăng nguồn thu tại đơn vị, phân đầu nâng cao mức tự chủ tài chính, tránh lãng phí tài sản công.

2. Hình thức liên kết:

Không thành lập pháp nhân mới, các bên sử dụng tài sản của mình để thực hiện tổ chức giảng dạy và tự quản lý, sử dụng tài sản của mình, tự bảo đảm các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo hợp đồng.

3. Nội dung thực hiện liên kết:

Phối hợp tổ chức giảng dạy chương trình Tiếng Anh; Tiếng Nhật; Kỹ năng sống ; Kỹ năng công dân số trên tinh thần tự nguyện đăng ký của học sinh, cha mẹ học sinh; đảm bảo an toàn, hiệu quả và chất lượng tốt. Cụ thể:

Về phía trường: Chịu trách nhiệm quản lý quá trình giảng dạy; xây dựng thời khóa biểu; phối hợp với đối tác liên kết lên khung chương trình giảng dạy; bố trí nhân sự phù hợp hỗ trợ các hoạt động chuyên đề; đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện giảng dạy và học tập. Tham gia giám sát năng lực của giáo viên, báo cáo viên, huấn luyện viên cho học sinh của trường để đảm bảo học sinh được học với giáo viên, huấn luyện viên giỏi về chuyên môn và có đạo đức nghề nghiệp. Nhà trường chịu trách nhiệm sửa chữa nhỏ trang thiết bị bằng chính nguồn thu từ hoạt động liên kết, nếu xảy ra hỏng hóc trong thời gian liên kết.

Về phía các đơn vị liên kết: Tổ chức giảng dạy với đội ngũ giáo viên có năng lực, chuyên môn, có kinh nghiệm phù hợp với nhu cầu giảng dạy của nhà trường và quy định chung của ngành giáo dục. Trong trường hợp nhà trường không có hoặc không đủ trang thiết bị theo nhu cầu của đơn vị liên kết thì các đơn vị phải tự trang bị các thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động giảng dạy của mình. Tuân thủ đầy đủ các thỏa thuận liên kết được ký kết trong hợp đồng (trong trường hợp được lựa chọn làm đối tác liên kết).

4. Kinh phí và phương án tài chính khi thực hiện hoạt động liên kết:

- **Kinh phí:** Học phí do học sinh có nhu cầu tự nguyện đóng góp theo mức thu

quy định.

- Phương án tài chính:

+ *Phần thu*: Thực hiện theo hợp đồng giữa trường TH Trần Hưng Đạo và đối tác tổ chức liên kết giảng dạy với mức thu không vượt quá quy định tại thời điểm ký hợp đồng. Trung tâm chịu trách nhiệm thu và xuất hóa đơn cho học sinh theo quy định hiện hành (thỏa thuận chi tiết trong hợp đồng). Vì nhà trường không cung cấp dịch vụ, nhà trường chỉ có tài sản công sử dụng vào mục đích liên kết

+ *Phần chi*: (thỏa thuận chi tiết trong hợp đồng) Thực hiện theo ND 123 (Điều 4) Trung tâm phải xuất hóa đơn cho người học (người sử dụng dịch vụ)

* Chi phí trung tâm trích lại cho trường gồm công tác quản lý, chi phí sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất của nhà trường, nộp thuế,...

* Chi phí cho trung tâm trực tiếp giảng dạy.

(Lưu ý: Hai bên tuân thủ đúng nghĩa vụ thuế với NSNN trên tỷ lệ doanh thu thực nhận).

V. CÁCH THỨC LỰA CHỌN ĐỐI TÁC LIÊN KẾT

3.1. Nguyên tắc lựa chọn đối tác để thực hiện liên kết: (Điều 55 khoản 5-NĐ 186)

- Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm theo đúng tiêu chí quy định tại khoản Phụ lục đính kèm theo thông báo này;

- Bảo đảm tính chính xác, độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan;

- Tổ chức đăng ký tham gia liên kết tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn. Trường hợp tổ chức kê khai không đầy đủ, chính xác thông tin dẫn đến nhà trường lựa chọn đối tác liên kết không đúng quy định thì tổ chức đó bị xử lý theo quy định của pháp luật;

- Không lựa chọn các tổ chức có người đại diện theo pháp luật đã bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết mà chưa được xóa án tích hoặc phát hiện tổ chức cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ tại thời điểm lựa chọn đối tác thực hiện liên kết;

3.2. Tiêu chí lựa chọn đối tác tham gia liên doanh, liên kết

- Năng lực, kinh nghiệm của đối tác trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết, bao gồm số năm thành lập; các hợp đồng tương tự đã thực hiện; số lượng và trình độ nhân sự chủ chốt của trung tâm.

- Hiệu quả của phương án tài chính trong 03 năm liên kế, thể hiện qua báo cáo tài chính và các hợp đồng tương tự đã triển khai.

- Nghĩa vụ đối với NSNN.
- Trang thiết bị cần thiết, giáo cụ, tài liệu phục vụ giảng dạy bảo đảm cho việc liên kết (nếu có).
- Các tiêu chí khác phù hợp với mục đích liên kết, chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

3.3. Hồ sơ đăng ký tham gia liên kết gồm

- Văn bản đề nghị tham gia liên kết của tổ chức: **01 bản chính**.
- Hồ sơ chứng minh năng lực, kinh nghiệm của tổ chức phù hợp với lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết hoặc văn bản cam kết về khả năng đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm liên quan đến hoạt động liên kết: **01 bản sao**.
- Phương án tổ chức thực hiện liên kết (việc phân công, bố trí nhân sự): **01 bản chính**.
- Các hồ sơ khác có liên quan (nếu có): **01 bản sao**.

3.4. Phê duyệt kết quả liên kết

Trên cơ sở các hồ sơ đăng ký tham gia liên kết của các tổ chức, nhà trường tổ chức đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí quy định tại Phụ lục đính kèm theo Thông báo này và xử lý các trường hợp phát sinh theo quy định hiện hành.

Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm phê duyệt kết quả lựa chọn đối tác liên kết. Tổ chức được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất và không thấp hơn 50% tổng mức điểm tối đa quy định tại Phụ lục đính kèm theo Thông báo này. Trường hợp việc liên kết không đáp ứng đầy đủ tiêu chí theo quy định tại Phụ lục thì nhà trường sẽ loại trừ số điểm của các tiêu chí này khi xác định tổng mức điểm tối đa.

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ LIÊN KẾT

1. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 21/01/2026 đến ngày 22/01/2026.

2. Địa điểm nhận hồ sơ: Trường TH Trần Hưng Đạo

Hoặc địa chỉ email: tieuhoctranhungdao@pgdlechan.edu.vn

3. Hồ sơ liên kết giảng dạy: theo quy định tại mục 3.3 của Thông báo này.

4. Thời gian đánh giá hồ sơ: Ngày 23/01/2026.

Căn cứ báo cáo đánh giá hồ sơ, chấm điểm lựa chọn đối tác, nhà trường ban hành Quyết định lựa chọn đối tác đủ điều kiện liên kết và thông báo công khai kết quả lựa chọn đối tác liên kết trên cổng thông tin điện tử của nhà trường theo quy định.

Trên đây là Thông báo lựa chọn đối tác liên kết của Trường TH Trần Hưng Đạo. Trân trọng kính mời các trung tâm gửi hồ sơ đăng ký liên kết theo đúng quy định.

Rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia liên kết từ phía các trung tâm.

Mọi chi tiết xin liên hệ theo địa chỉ Văn phòng Trường TH Trần Hưng Đạo
Số điện thoại: 0225.3858186. Địa chỉ email: tieuhoctranhungdao@pgdlechan.edu.vn
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đăng trên website của trường.
- Đăng trên trang TSC.
- Lưu: VT.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
TRẦN HƯNG ĐẠO
Nguyễn Thị Kim Viên

**PHỤ LỤC: BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ LIÊN KẾT VỚI TRUNG TÂM GIẢNG DẠY
TIẾNG ANH**

(Kèm theo Thông báo lựa chọn đối tác liên kết của Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo
ngày 19 tháng 01 năm 2026)

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Năng lực, kinh nghiệm của đối tác đăng ký tham gia liên kết	35,0
1	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2 hoặc 1.3)	10, 0
1.1	Dưới 05 năm	2,0
1.2	Từ 05 năm đến dưới 07 năm	8,0
1.3	Từ 10 năm trở lên	10,0
2	Số lượng nhân viên và lao động theo hợp đồng hoạt động trực tiếp lĩnh vực liên kết của tổ chức (bình quân 03 năm gần nhất) (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, hoặc 2.3)	5,0
2.1	Dưới 200 người	1,0
2.2	Từ 200 đến dưới 250 người	4,0
2.3	Từ 250 người trở lên	5,0
3	Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết trong 05 năm gần nhất (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 hoặc 3.5)	10,0
3.1	Dưới 20% thời gian đã là hoạt động kinh doanh có lãi	2,0
3.2	Từ 20% đến dưới 40% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	4,0
3.3	Từ 40% đến dưới 60% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	6,0
3.4	Từ 60% đến dưới 80% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	8,0
3.5	Từ 80% đến dưới 100% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	10,0
4	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (không bao gồm tiền chậm nộp thuế và các khoản phạt khác) (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2, 4.3)	10,0
4.1	Dưới 50 triệu đồng	4,0
4.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	6,0
4.3	Từ 100 triệu đồng trở lên.	10,0
II	Hiệu quả của phương án tài chính (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	35,0
1	Phương án tài chính đề xuất rõ ràng các nội dung của phương án tài chính (các khoản thu, các khoản chi phí, chênh lệch thu chi)	5,0
2	Phương án tổ chức, thực hiện đề xuất rõ ràng các nội dung về việc tổ chức bố trí nhân sự phục vụ việc liên kết; phương án, biện pháp bảo vệ, giữ gìn, duy tu, bảo dưỡng tài sản công.	5,0
3	Cam kết chi phí cải tạo cơ sở vật chất hiện đại cho việc liên kết (nếu có)	5,0
4	Cam kết chia sẻ lợi nhuận (Tổng số tiền đơn vị sự nghiệp công lập nhận được từ hoạt động liên kết (điểm số tối đa được chấm cho tổ chức, cá nhân dự kiến chia sẻ số tiền cao nhất; cứ mỗi 10 triệu đồng giảm đi so với số tiền cao nhất thì trừ đi 1 điểm)	15,0

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
5	Cam kết việc đơn vị sự nghiệp công lập không phải thanh toán tiền trong trường hợp chênh lệch thu chi từ hoạt động liên kết âm	5,0
III	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc liên kết	20,0
1	Có trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm phù hợp cho việc liên kết	15,0
2	Mức độ hiện đại của trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm cho việc liên kết	5,0
IV	Các tiêu chí khác	10,0
1	Hỗ trợ các điểm trường vùng sâu vùng xa, hải đảo.	5,0
2	Số lượng đội ngũ giáo viên nước ngoài có từ 80 người trở lên	3,0
3	Văn phòng trung tâm có địa điểm ở gần đơn vị liên kết	2,0
Tổng số điểm		100

PHỤ LỤC
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC ĐĂNG KÍ LIÊN KẾT VỚI TRUNG TÂM GIẢNG DẠY
TIẾNG NHẬT

(Kèm theo thông báo lựa chọn đối tác liên kết Trường TH Trần Hưng Đạo.
ngày 19 tháng 01 năm 2026)

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Năng lực, kinh nghiệm của đối tác đăng ký tham gia liên kết	35,0
1	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2 hoặc 1.3)	10,0
1.1	Dưới 03 năm	2,0
1.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	8,0
1.3	Từ 05 năm trở lên	10,0
2	Số lượng nhân viên và lao động trong hợp đồng hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực liên kết của tổ chức (bình quân 03 năm gần nhất) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2 hoặc 2.3)	5,0
2.1	Dưới 20 người	1,0
2.2	Từ 20 người đến dưới 100 người	4,0
2.3	Từ 100 người trở lên	5,0
3	Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết trong 05 năm gần nhất) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2, 3.3, 3.4)	10,0
3.1	Dưới 20% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	2,0
3.2	Từ 20% đến dưới 40% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	4,0
3.3	Từ 40% đến dưới 60% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	6,0
3.3	Từ 60% đến dưới 80% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	8,0
3.4	Từ 80% đến 100% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	10,0
4	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (không bao gồm tiền chậm nộp thuế và các khoản phạt khác) (Chỉ chọn chấm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2, 4.3)	10,0
4.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
4.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	6,0
4.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	10,0
II	Hiệu quả của phương án tài chính (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	35,0
1	Phương án tài chính đề xuất rõ ràng các nội dung của phương án tài chính (các khoản doanh thu, các khoản chi phí, chênh lệch thu chi)	5,0
2	Phương án tổ chức, thực hiện đề xuất rõ ràng các nội dung về việc tổ chức bố trí nhân sự phục vụ việc liên kết; phương án, biện pháp bảo vệ, giữ gìn, duy tu, bảo dưỡng tài sản công.	5,0

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
3	Cam kết chi phí cải tạo cơ sở vật chất hiện đại cho việc liên kết (nếu có)	5,0
4	Cam kết chia sẻ lợi nhuận (Tổng số tiền đơn vị sự nghiệp công lập nhận được từ hoạt động liên kết (điểm số tối đa được chấm cho tổ chức, cá nhân dự kiến chia sẻ số tiền cao nhất; cứ mỗi 10 triệu đồng giảm đi so với số tiền cao nhất thì trừ đi 1 điểm)	15,0
5	Cam kết việc đơn vị sự nghiệp công lập không phải thanh toán tiền trong trường hợp chênh lệch thu chi từ hoạt động liên kết âm	5,0
III	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc liên kết	20,0
1	Có trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm phù hợp cho việc liên kết	15,0
2	Mức độ hiện đại của trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm cho việc liên kết	5,0
IV	Các tiêu chí khác	10,0
1	Văn phòng trung tâm có địa điểm ở gần đơn vị liên kết	3,0
2	Thái độ hợp tác và trách nhiệm xã hội	7,0
2.1	Có tinh thần phối hợp chặt chẽ với nhà trường, lắng nghe phản hồi từ cha mẹ học sinh để đảm bảo hoạt động liên kết đạt hiệu quả.	4,0
2.2	Có các hoạt động vì cộng đồng: trao học bổng; miễn giảm cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.	3,0
Tổng số điểm		100

**PHỤ LỤC: BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ LIÊN KẾT VỚI TRUNG TÂM GIẢNG DẠY
KỸ NĂNG SỐNG**

(Kèm theo Thông báo lựa chọn đối tác liên kết của Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo
ngày 19 tháng 01 năm 2026)

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA
I	NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA ĐỐI TÁC	35,0
1	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2 hoặc 1.3)	10,0
1.1	Dưới 05 năm	2,0
1.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	6,0
1.3	Từ 10 năm trở lên	10,0
2	Số lượng nhân viên và lao động theo hợp đồng hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực liên kết (bình quân 03 năm gần nhất) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2 hoặc 2.3)	5,0
2.1	Dưới 50 người	1,0
2.2	Từ 50 đến dưới 100 người	3,0
2.3	Từ 100 người trở lên	5,0
3	Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực liên quan trong 05 năm gần nhất (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1 đến 3.5)	10,0
3.1	Dưới 20% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	2,0
3.2	Từ 20% đến dưới 40% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	4,0
3.3	Từ 40% đến dưới 60% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	6,0
3.4	Từ 60% đến dưới 80% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	8,0
3.5	Từ 80% đến 100% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	10,0
4	Nộp thuế TNDN hoặc đóng góp vào NSNN trong 3 năm trước liền kề (trừ thuế GTGT) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1 đến 4.3)	10,0
4.1	Từ 20 triệu đồng đến dưới 30 triệu đồng	6,0
4.2	Từ 30 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng	8,0
4.3	Từ 50 triệu đồng trở lên	10,0
II	HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH	35,0
1	Phương án tài chính đề xuất rõ ràng các nội dung (các khoản thu, chi phí, chênh lệch thu chi).	5,0
2	Phương án tổ chức, thực hiện đề xuất rõ ràng các nội dung về bố trí nhân sự; phương án bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng tài sản công.	5,0
3	Cam kết chi phí cải tạo cơ sở vật chất hiện đại cho việc liên kết (nếu có).	5,0

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA
4	Cam kết chia sẻ lợi nhuận (Tổng số tiền đơn vị sự nghiệp công lập nhận được từ hoạt động liên kết: điểm số tối đa cho đơn vị chia sẻ cao nhất; cứ mỗi 10 triệu đồng giảm đi so với mức cao nhất thì trừ 1 điểm).	15,0
5	Cam kết Nhà trường không phải thanh toán tiền trong trường hợp chênh lệch thu chi từ hoạt động liên kết là âm.	5,0
III	TRANG THIẾT BỊ CẦN THIẾT BẢO ĐẢM CHO VIỆC LIÊN KẾT	20,0
1	Có trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm phù hợp cho việc liên kết.	15,0
2	Mức độ hiện đại của trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm cho việc liên kết.	5,0
IV	Các tiêu chí khác	10,0
1	Có tinh thần phối hợp chặt chẽ với nhà trường, lắng nghe phản hồi từ cha mẹ học sinh để đảm bảo hoạt động liên kết đạt hiệu quả.	7,0
2	Có các hoạt động vì cộng đồng: trao học bổng; miễn giảm cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.	3,0
	TỔNG SỐ ĐIỂM	100

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ đăng ký không có thông tin về tiêu chí nào thì chấm 0 điểm đối với tiêu chí đó.
- Nhà trường được phép đối chiếu tài liệu trong Hồ sơ đăng ký với bản chính (nếu thấy cần thiết).

PHỤ LỤC
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC ĐĂNG KÍ LIÊN KẾT VỚI TRUNG TÂM GIÁO DỤC
KỸ NĂNG CÔNG DÂN SỐ

(Kèm theo thông báo lựa chọn đối tác liên kết Trường TH Trần Hưng Đạo
ngày 19 tháng 01 năm 2026)

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Năng lực, kinh nghiệm của đối tác đăng ký tham gia liên kết	50,0
1	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2 hoặc 1.3)</i>	10,0
1.1	Dưới 01 năm	2,0
1.2	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	6,0
1.3	Từ 02 năm trở lên	10,0
2	<i>Số lượng nhân viên và lao động trong hợp đồng hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực liên kết của tổ chức (bình quân 03 năm gần nhất) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2 hoặc 2.3)</i>	5,0
2.1	Dưới 10 người	1,0
2.2	Từ 10 người đến dưới 20 người	4,0
2.3	Từ 20 người trở lên	5,0
3	<i>Chương trình , tài liệu giảng dạy</i>	15,0
3.1	Chương trình, tài liệu tự xây dựng và được Nhà trường thẩm định	5,0
3.2	Chương trình, tài liệu tự lựa chọn hoặc tự xây dựng và được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động hoặc cơ quan xác nhận đăng ký	10,0
3.3	Chương trình, tài liệu do Bộ GD&ĐT ban hành hoặc phê duyệt	15,0
4	<i>Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết trong 05 năm gần nhất) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2, 4.3, 4.4 hoặc 4.5)</i>	10,0
4.1	Dưới 20% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	2,0
4.2	Từ 20% đến dưới 40% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	4,0
4.3	Từ 40% đến dưới 60% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	6,0
4.4	Từ 60% đến dưới 80% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	8,0
4.5	Từ 80% đến 100% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	10,0
5	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (không bao gồm tiền chậm nộp thuế và các khoản phạt khác) (Chỉ chọn chấm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2, 5.3)</i>	10,0
5.1	Dưới 10 triệu đồng	6,0
5.2	Từ 10 triệu đồng đến dưới 20 triệu đồng	8,0
5.3	Từ 20 triệu đồng trở lên	10,0

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
II	Hiệu quả của phương án tài chính (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	20,0
1	Phương án tài chính đề xuất rõ ràng các nội dung của phương án tài chính (các khoản doanh thu, các khoản chi phí, chênh lệch thu chi)	5,0
2	Phương án tổ chức, thực hiện đề xuất rõ ràng các nội dung về việc tổ chức bố trí nhân sự phục vụ việc liên kết; phương án, biện pháp bảo vệ, giữ gìn, duy tu, bảo dưỡng tài sản công.	5,0
3	Cam kết chi phí cải tạo cơ sở vật chất hiện đại cho việc liên kết (nếu có)	5,0
4	Cam kết chia sẻ lợi nhuận (Tổng số tiền đơn vị sự nghiệp công lập nhận được từ hoạt động liên kết (điểm số tối đa được chấm cho tổ chức, cá nhân dự kiến chia sẻ số tiền cao nhất; cứ mỗi 10 triệu đồng giảm đi so với số tiền cao nhất thì trừ đi 1 điểm)	5,0
III	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc liên kết	15,0
1	Có trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm phù hợp cho việc liên kết	15,0
2	Mức độ hiện đại của trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm cho việc liên kết	5,0
IV	Các tiêu chí khác	15,0
1	Văn phòng trung tâm có địa điểm ở gần đơn vị liên kết	5,0
2	Thái độ hợp tác và trách nhiệm xã hội	10,0
2.1	Có tinh thần phối hợp chặt chẽ với nhà trường, lắng nghe phản hồi từ cha mẹ học sinh để đảm bảo hoạt động liên kết đạt hiệu quả.	6,0
2.2	Có các hoạt động vì cộng đồng: trao học bổng; miễn giảm cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.	4,0
Tổng số điểm		100

Ghi chú: Trường hợp hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức, cá nhân không có thông tin về tiêu chí, tiêu chí thành phần thì chấm 0 điểm đối với tiêu chí, tiêu chí thành phần đó. Nhà trường được phép thực hiện đối chiếu các tài liệu cung cấp trong hồ sơ đăng ký với bản chính của tổ chức, cá nhân trong quá trình chấm điểm và đến trước thời điểm quyết định lựa chọn (nếu thấy cần thiết).